

Số: **42** /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng **5** năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2017/NĐ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 139/TN&MT-KHTC ngày 15 tháng 5 năm 2017.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng nộp phí, đối tượng được miễn nộp phí:

a) Đối tượng nộp phí: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ tài liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối tượng được miễn nộp phí:

- Trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan.



- Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp được cung cấp dữ liệu đất đai không phải trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.

- Danh mục dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu đất đai; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; khung giá đất, bảng giá đất đã công bố; thông tin về các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai.

## 2. Mức thu phí:

TT	Danh mục	ĐVT	Mức thu
1	Phí khai thác thông tin về bản đồ các loại với các tỷ lệ (bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính, bản đồ 299)	đồng/mảnh	130.000
2	Sao lục các loại hồ sơ đất đai (hộ gia đình, cá nhân)	đồng/hồ sơ	50.000
3	Phí khai thác thông tin đất đai (hồ sơ giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất)	đồng/hồ sơ	120.000
4	Cung cấp các điểm tọa độ địa chính cơ sở	đồng/điểm	200.000

## 3. Cơ quan thu phí:

Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai (trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường).

Cơ quan thu phí có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại địa điểm thu phí của đơn vị về nội dung quyết định thu phí.

## 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

- Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.

- Cơ quan thu phí được để lại 90% để chi trả cho các hoạt động thu phí, 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2017 và thay thế nội dung quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tại Quyết định số 1100/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị hướng dẫn các đơn vị thực hiện thu phí triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ

tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy;
- TT và các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**

